

Bản án số: 227/2024/HS-ST
Ngày 20-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Thao

Bà Nguyễn Thị Tư

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Trọng Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 223/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 571/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đào Trung Q, sinh ngày 01 tháng 11 năm 1976 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký thường trú: Phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Đường T, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Trung K (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); có vợ là Đỗ Thị H và có 02 con; tiền án: Tại Bản án số 14/HSST ngày 03/4/2006, Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tại Bản án số 04/HSST ngày 12/01/2016, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tại Bản án số 113/HSST ngày 20/8/2020, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 184/HSST ngày 06/12/1995, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản của công dân; tại Bản án số 69/HSST ngày

29/5/1999, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; tại Bản án số 44/HSST ngày 09/3/2012, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đều đã được xóa án tích); ngày 08/02/2003, Công an phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; ngày 06/02/2005, Công an phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/5/2024, tạm giam ngày 11/5/2024; có mặt.

2. Bùi Thọ Đ, sinh ngày 26 tháng 08 năm 1981 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Đường M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thọ S (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Tại Bản án số 44/HSST ngày 02/8/2016, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tại Bản án số 23/HSST ngày 12/4/2019, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 32/HSST ngày 14/4/2022, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 56/HSPT ngày 10/4/1999, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Cướp giật tài sản; tại Bản án số 304/HSST ngày 28/6/1999, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với 12 tháng tù của Bản án số 56 ngày 10/4/1999 buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 21 tháng tù (02 lần bị kết án được coi là không có án tích do phạm tội khi dưới 18 tuổi); tại Bản án số 77/HSST ngày 01/6/2001, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tại Bản án số 304/HSST ngày 19/11/2004 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tại Bản án số 24/HSST ngày 04/3/2008 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đều đã được xóa án tích); tại Quyết định số 16/QĐ-TA ngày 31/01/2018 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc 24 tháng; bị bắt, tạm giữ ngày 27/5/2024, tạm giam ngày 29/5/2024; có mặt.

3. Trịnh Văn N, sinh ngày 28 tháng 3 năm 1987 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Đường T, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn S (đã chết) và bà Đào Thị M; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Tại Bản án số 79/HSST ngày 29/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 105/HSST ngày 28/7/2011, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản; tại Bản

án số 177/HSST ngày 29/12/2015, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (đều đã được xóa án tích); bị bắt, tạm giữ ngày 05/5/2024, tạm giam ngày 11/5/2024; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Vũ Trọng T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Đường N, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Lê Văn C; vắng mặt.

+ Chị Vũ Thị D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 27/4/2024, Đào Trung Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên rủ Bùi Thọ Đ đi cùng, Đ đồng ý. Q mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda (không nhớ biển kiểm soát) của một người bạn xã hội (chưa xác định được lai lịch) điều khiển chở Đ xem ai có tài sản sơ hở thì sẽ trộm cắp. Khi đi đến khu vực ngõ 94 đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, Q dừng xe lại đứng ngoài đợi còn Đ đi bộ vào trong ngõ. Đ nhìn thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu SH mode BKS 15B3-020.88 của anh Vũ Trọng T dựng ở trước cửa không có ai trông coi, Đ đã đi đến dắt xe mô tô trên ra chỗ Q chờ đầu ngõ. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô đẩy xe mô tô vừa trộm cắp cho Đ đến nhà anh Lê Văn C để gửi nhờ rồi cả hai đi về. Anh C không biết xe mô tô do Q và Đ trộm cắp mà có.

Sáng ngày 28/4/2024, Q gọi điện cho Trịnh Văn N và nói “vừa làm được con xe SH mode có giấy tờ có mua không”, N hiểu đây là chiếc xe Q vừa trộm cắp được nên đồng ý mua với giá 8.000.000 đồng và hẹn đến khu vực ngã ba Thiên Lôi - Trần Nguyên Hãn (ngã ba Đôn Niệm) để giao dịch. Khoảng 10 giờ ngày 28/4/2023, Q đi sang nhà C nói với C tí cho Đ đến lấy xe. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Đ đến nhà C lấy xe mang ra khu vực ngã ba chợ Đôn Niệm. Tại đây, Q đã đến chờ sẵn và ngay sau đó N đi đến. N hỏi xe đâu thì Q chỉ sang phía Đ, N xem xe rồi đưa cho Đ 8.000.000 đồng, Đ giao xe SH mode cùng đăng ký xe và căn cước công dân của chủ xe cho N. Số tiền 8.000.000 đồng Đ và Q chia nhau tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi mua được xe, N cất giấu tại phòng trọ của chị Vũ Thị D, chị D không biết nguồn gốc chiếc xe mô tô trên. Ngày 03/5/2024, Đào Trung Q đến Công an quận Ngô Quyền đầu thú. Ngày 05/5/2024, Trịnh Văn N đến Công an quận Ngô Quyền đầu thú. Đào Trung Q và Trịnh Văn N khai nhận hành vi phạm tội như trên. Ngày 06/5/2024, chị D giao nộp 01 chiếc xe SH mode màu xanh BKS: 15B3-

020.88 cùng giấy tờ liên quan. Ngày 27/5/2024, Bùi Thọ Đ đến Công an quận Ngô Quyền đầu thú, khai báo toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung nêu trên.

Bản Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 09/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Ngô Quyền kết luận tài sản bị chiếm đoạt ngày 27/4/2024 là chiếc xe SH mode màu xanh BKS: 15B3-020.88 trị giá 43.400.000 đồng.

Kết quả xác minh xe mô tô BKS 15B3-020.88 số khung, số máy nguyên thủy, không bị tẩy xóa hoặc sửa chữa các ký tự, tên chủ xe là anh Vũ Trọng T, sinh năm: 1984, địa chỉ: 15/3A Nguyễn Trãi, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng. Anh T mua xe mô tô trên từ tháng 3/2018 với giá 77.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền đã trả lại xe mô tô trên cùng giấy tờ liên quan cho anh T, anh T không có yêu cầu gì.

Tại Bản cáo trạng số 226/CT-VKSNQ ngày 26/8/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Đào Trung Q về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Bùi Thọ Đ về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trịnh Văn N về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Trung Q mức án từ 04 năm đến 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thọ Đ mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Văn N mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hai đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì nên không xem xét, giải quyết. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng: Bị hại và những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh:

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

[4] Khoảng 05 giờ ngày 27/4/2024, tại trước cửa nhà số 11 ngõ 94 đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Đào Trung Q và Bùi Thọ Đ đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu SH Mode BKS 15B3-020.88, trị giá 43.400.000 đồng của anh Vũ Trọng T. Như vậy, hành vi của các bị cáo Đào Trung Q và Bùi Thọ Đ đủ yếu tố cấu thành đồng phạm tội Trộm cắp tài sản theo Điều 17; Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Ngày 28/4/2024, tại khu vực ngã ba chợ Đôn, Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Trịnh Văn N biết rõ chiếc xe mô tô nhãn hiệu SH Mode BKS 15B3-020.88 do Đào Trung Q và Bùi Thọ Đ trộm cắp trước đó nhưng vẫn đồng ý mua với giá 8.000.000 đồng nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Như vậy, hành vi của bị cáo Trịnh Văn N đủ yếu tố cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[6] Bị cáo Đào Trung Q có 03 tiền án chưa được xóa án, trong đó Bản án số 113/HSST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đã xác định bị cáo là tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt là “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo Bùi Thọ Đ có 03 tiền án chưa được xóa án nhưng Bản án số 23/HSST ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng và Bản án số 32/HSST ngày 14/4/2022 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đều xác định bị cáo trộm cắp tài sản dưới 2.000.000 đồng. Vì vậy, lần phạm tội này xác định bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[8] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[9] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

- Về nhân thân:

[10] Bị cáo Đào Trung Q có 03 tiền án chưa được xóa án tích, 03 lần bị kết án và 02 tiền sự đã được xóa; bị cáo Bùi Thọ Đ có 03 tiền án chưa được xóa án tích, 02 lần bị kết án được coi là không có án tích do phạm tội khi dưới 18 tuổi và 03 lần bị kết án, 01 tiền sự đều đã được xóa; bị cáo Trịnh Văn N có 01 tiền án chưa được xóa án tích và 02 lần bị kết án đã được xóa án tích. Như vậy, các bị cáo đều có nhân thân xấu, coi thường pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[11] Bị cáo Đào Trung Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[12] Các bị cáo Bùi Thọ Đ, Trịnh Văn N phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[13] Các bị cáo đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về vai trò trong đồng phạm:

[14] Trong vụ án này, Q và Đ cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản; trong đó bị cáo Q là người khởi xướng nhưng cả hai bị cáo đều là người thực hành tích cực. Sau khi trộm cắp được tài sản thì Q trực tiếp liên hệ với N để cùng Đ tiêu thụ lấy tiền tiêu sài cá nhân. Vì vậy, đánh giá vai trò của các bị cáo Q cao hơn bị cáo Đ trong đồng phạm.

- Về hình phạt bổ sung:

[15] Do các bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không cần thiết bắt các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

[16] Bị hại anh Vũ Trọng T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[17] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[18] Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Trung Q; căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Thọ Đ; căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trịnh Văn N.

Tuyên bố:

Các bị cáo Đào Trung Q, Bùi Thọ Đ phạm tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo Trịnh Văn N phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Xử phạt:

Bị cáo Đào Trung Q 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù Th từ ngày 03/5/2024.

Bị cáo Bùi Thọ Đ 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù Th từ ngày 27/5/2024.

Bị cáo Trịnh Văn N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù Th từ ngày 05/5/2024.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Đào Trung Q, Bùi Thọ Đ, Trịnh Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hảo